

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO BA LANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO BA LANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAO BA LANH TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CBL TD., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 5702113490

3. Ngày thành lập: 19/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 8, Khu Tân Lập 4, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0912647198

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá hàng hoá)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá hàng hoá)	4530
9.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý ký gửi hàng hóa	4610
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).	4659
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ mua bán vàng miếng và kim loại quý hiếm)	4662

15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
18.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Viết phần mềm cho các hệ thống tự động hóa	6201
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra, hiệu chỉnh, thí nghiệm, kiểm định an toàn kỹ thuật, các thiết bị dụng cụ điện có điện áp đến 110kV - Kiểm định kỹ thuật các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	7120
24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh)	4690
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chỉ được hoạt động khi đủ điều kiện pháp luật cho phép)	0810
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
31.	Sản xuất than cốc	1910
32.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
33.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
34.	Đúc sắt, thép	2431
35.	Đúc kim loại màu	2432
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại chi tiết: - Gia công, chế tạo các sản phẩm kết cấu thép	2511
37.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
40.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

41.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Chế tạo máy biến áp điện lực, biến áp đo lường, biến dòng đo lường, tủ, bảng điện có điện áp đến 35kV - chế tạo các trạm điện trọn bộ có điện áp đến 35kV - chế tạo các trạm biến áp phòng nổ có điện áp đến 10kV - chế tạo các tủ điều khiển phòng nổ, các trạm từ phòng nổ có điện áp đến 10kV - chế tạo các loại máy cắt, cầu dao, cầu chì có điện áp đến 35kV	2710
42.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có điện áp đến 10kV: + Áp tô mát phòng nổ + khởi động từ phòng nổ + cầu dao phòng nổ + quạt gió phòng nổ + biến tần, khởi động mềm phòng nổ + tủ đo đếm điện năng phòng nổ + rơ le phòng nổ + đèn chiếu sáng phòng nổ + hộp nút bấm phòng nổ + sản xuất các phụ tùng điện từ gra phít	2790(Chính)
43.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
44.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Bốc xếp hàng hóa (Loại trừ: Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Đại lý du lịch	7911
53.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
55.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
56.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: - Sửa chữa các thiết bị điện có điện áp đến 35kV - Sửa chữa các thiết bị điện phòng nổ có điện áp đến 10kV	3314
57.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
58.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
60.	Tái chế phế liệu	3830
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102

63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng công trình điện	4221
65.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
66.	Xây dựng công trình thủy	4291
67.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
68.	Phá dỡ	4311
69.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM HỒNG THANH	TDP Gia Du, Tt Gia Khánh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	320.000	3.200.000.000	16,000	0260870147 28	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	320.000	3.200.000.000	16,000		

2	VŨ VĂN TUẤN	Tổ 1, Khu 2B, Phường Cẩm Thành, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	036080004931
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000	
3	BÙI VĂN TOÀN	Tổ 29, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	034063018368
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000	
4	PHẠM TRUNG KIÊN	Số 32 Khu TTGV TDP số 1, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	340.000	3.400.000.000	17,000	036089005993
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	340.000	3.400.000.000	17,000	

5	ĐỖ VĂN NGHĨA	Thôn Hội Trường, Xã Kháng Nhật, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	340.000	3.400.000.000	17,000	070755246
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	340.000	3.400.000.000	17,000	
6	PHẠM THỊ THƯƠNG	Tổ 1, Khu Tân Lập 3, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	034189008567
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ THƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/05/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034189008567

Ngày cấp: 24/05/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Khu Tân Lập 3, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 1, Khu Tân Lập 3, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Quảng Ninh